

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HS-ST.

Ngày 20/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hòa;

Ông Phạm Văn Hề.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Danh Đồi - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Võ Thắng Trung. - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 611/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9814/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1988 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở: không nơi ở nhất định. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12. Cha tên Trần Văn A (chết); Mẹ tên Lê H (chết); vợ tên Lê Thị Bích N (sinh năm 1997), có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, đi học đến lớp 7 thì nghỉ, ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 10/6/2013, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2015. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2021 tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H, (có mặt).

- ***Người bị hại:*** Bà Tiffany Phuong Trinh H1 (Quốc tịch Mỹ), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn T rủ Nguyễn Bá Q đi cướp giật tài sản, Q đồng ý. Ngày 15/7/2017, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số 54F5-1566 chở T ngồi sau đi lòng vòng trên các tuyến đường tìm cơ hội cướp giật tài sản. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi trên đường C, Quận A, Q, T nhìn thấy chị Tiffany Phuong Trinh H1 đeo túi xách đi bộ cùng nhóm người trong gia đình vào hẻm S đường C, nên Q chở T chạy xe gắn máy vào bên trong hẻm quan sát rồi quay đầu xe lại. Khi nhóm người trên đi đến trước nhà số D C, Q điều khiển xe gắn máy áp sát vào bên trái của chị Tiffany Phuong Trinh H1 để T ngồi sau dùng tay trái giật túi xách của chị Tiffany Phuong Trinh H1 rồi tăng ga bỏ chạy ra ngoài đường Cách Mạng Tháng 8 tẩu thoát. Sau đó, chị Tiffany Phuong Trinh H1 đến Công an P, Quận A trình báo sự việc, khai bên trong túi xách bị cướp giật có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng và số tiền 40 Đô la Mỹ (USD). Ngày 18/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành trích xuất camera tại hẻm D C, phường A, Quận A, thu giữ hình ảnh hai đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Tiffany Phuong Trinh H1. Qua truy xét, xác định hai đối tượng này là Nguyễn Bá Q và Lê Văn T.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bá Q và Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Q và T khai khi kiểm tra thì thấy bên trong túi xách cướp giật được có 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 (01 cái màu trắng, 01 cái màu xám), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám và 40 USD (loại tiền mệnh giá 1 USD, 2 USD). Q và T chia nhau mỗi người lấy 01 điện thoại Iphone 6 và 20 USD, còn 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng đem bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước nhà số H T, phường A, quận C được 4.000.000 đồng chia đôi mỗi người 2.000.000 đồng. Ngày 16/7/2017, tại quán C số A N, Phường D, quận T, Quốc bán điện thoại Iphone 6 mà mình được chia cho người đàn ông (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng. Ngày 17/7/2017, T cầm cố điện thoại Iphone 6 mà mình được chia cho Q lấy 1.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 680/HĐĐG ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A kết luận: 01 điện thoại Iphone 6s, 02 điện thoại Iphone 6 tại thời điểm định giá tài sản vào ngày 15/7/2017 có giá trị là 19.000.000 đồng. Theo bảng tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng V trên trang xác định 01 USD tại thời điểm ngày 15/7/2017 trị giá 22.700 đồng.

Ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với Lê Văn T.

Ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử tuyên phạt Nguyễn Bá Q 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 358/2019/HS-ST).

Ngày 28/5/2021, Lê Văn T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2019/HSST ngày 26/9/2019 nêu trên.

Về dân sự: Hiện cơ quan điều tra vẫn chưa liên hệ được với chị Tiffany Phuong Trinh H1 để xác định yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 416/CT-VKS-P2 ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù giam. Về tang vật trong vụ án đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận bản luận tội đối với bị cáo là có cơ sở và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết

giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào kết quả xét hỏi, thẩm tra cho thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 15/7/2017, tại trước số D C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Bá Q đã có hành vi điều khiển xe gắn máy biển số 54F5-1566 chở Lê Văn T, để T dùng tay cướp giật 01 túi xách bên trong có 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s và số tiền 40 USD của chị Tiffany Phuong Trinh H1 (Quốc tịch Mỹ) rồi tăng ga tẩu thoát. Tổng số tài sản của chị Tiffany Phuong Trinh H1 bị cướp giật là 19.908.000 đồng. Bị cáo Q và T đã cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có sự rủ rờ, phân công nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuy nhiên các bị cáo chưa có sự cấu kết chặt chẽ mà còn ở mức độ giản đơn. Phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 54F5-1566 nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Như vậy, với mục đích và động cơ cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản người khác, bị cáo T đã cùng Q thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Tiffany Phuong Trinh H1. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản, hành vi phạm tội đã hoàn thành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở kết luận bị cáo T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có tuổi đời còn trẻ, sức khỏe bình thường, nhưng lười lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp, lấy tài sản chiếm đoạt được nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cùng với nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra, người bị hại đã xuất cảnh, Cơ quan điều tra không thu thập được lời khai về yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, vật chứng trong vụ án đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Phần yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án sẽ được giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết một vụ án dân sự nếu đương sự có yêu cầu.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Người bị hại;
- Phòng PC53 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã A, TP. M, Tiền Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Trâm

